

Xác lập cơ sở khoa học cho việc phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bùi Thị Nhiệm

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; khoa Địa lí
Chuyên ngành Địa lý học; Mã số: 60 31 95
Người hướng dẫn: PGS.TS Nguyễn Thị Hải
Năm bảo vệ: 2011

Abstract. Tổng quan những vấn đề lí luận và thực tiễn phát triển Du lịch sinh thái (DLST) trên thế giới và Việt Nam. Phân tích tiềm năng DLST chủ yếu, các tác động của DLST đến môi trường tự nhiên và nhân văn ở Vườn quốc gia (VQG) Xuân Sơn. Đánh giá hiện trạng hoạt động phát triển du lịch tại VQG Xuân Sơn theo các nguyên tắc của DLST. Đề xuất các định hướng và giải pháp phù hợp cho phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn, đảm bảo các mục tiêu kinh tế - xã hội và bảo tồn, nhằm khai thác bền vững nguồn tài nguyên du lịch.

Keywords. Du lịch sinh thái; Địa lý học; Vườn Quốc gia Xuân Sơn; Môi trường tự nhiên

Content:

Ngày nay, du lịch đang phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu. Đi du lịch đã trở thành nhu cầu phổ biến của con người trong đời sống văn hoá - xã hội hiện đại. Ở nhiều nước, du lịch được coi là ngành kinh tế quan trọng, có đóng góp to lớn trong nền kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, những nước có du lịch phát triển đều đã nhận ra cái giá phải trả cho các hoạt động du lịch là không nhỏ, bởi những tác động tiêu cực của nó đến kinh tế - xã hội và môi trường. Yêu cầu đặt ra cho hoạt động du lịch là phải

hạn chế được những tác động tiêu cực mà nó gây nên, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

DLST là mô hình du lịch có trách nhiệm cao với môi trường và cộng đồng. Nó đang là xu thế phát triển nhanh chóng và thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Năm 2002, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) xác định là “năm DLST” với chủ đề: “DLST: Bí quyết phát triển bền vững”. Điều này, phản ánh sự quan tâm và công nhận ngày càng tăng của cộng đồng quốc tế đối với DLST trong việc góp phần vào quá trình phát triển bền vững của nhân loại.

Ở Việt Nam, du lịch mới chỉ phát triển rộng rãi trong vài thập niên gần đây, nên những tác động tiêu cực của nó đến kinh tế - xã hội và môi trường còn chưa bộc lộ hết. Vì thế, DLST còn ít được quan tâm và chưa phát triển đúng với bản chất của nó, mặc dù ở Việt Nam có tiềm năng to lớn cho loại hình du lịch này.

Vườn quốc gia (VQG) Xuân Sơn được thành lập tháng 4/2002. Trong VQG có tính đa dạng sinh học cao, nhiều phong cảnh đẹp. Nơi đây còn là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người như dân tộc Dao, dân tộc Mường có nhiều nét văn hóa bản địa độc đáo. Từ khi VQG Xuân Sơn được thành lập đến nay lượng khách du lịch đến đây ngày một đông. Nhưng việc quy hoạch cho phát triển du lịch ở VQG Xuân Sơn vẫn còn ở giai đoạn sơ khai. Vấn đề đặt ra cho VQG hiện nay là sớm xây dựng một mô hình DLST phù hợp để vừa phát triển được du lịch lại vừa bảo tồn được các giá trị tự nhiên, giá trị văn hóa - nhân văn bản địa, đồng thời góp phần cải thiện đời sống nhân dân địa phương.

Chính vì những điều trên đây tác giả đã lựa chọn đề tài: “***Xác lập cơ sở khoa học cho việc phát triển du lịch sinh thái ở VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ***”

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Trên thế giới

Trong vài thập niên gần đây, hoạt động du lịch trên thế giới phát triển rộng rãi, bộc lộ ngày càng rõ các tác động của nó đến kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường của các lãnh thổ du lịch. Vì thế, các nhà nghiên cứu du lịch đã rất quan tâm nghiên

cứu đến những tác động này và cố gắng tìm ra những mô hình phát triển du lịch hiệu quả nhất (hạn chế được ít nhất những tác hại và gia tăng tối đa những lợi ích mà du lịch mang lại) nhằm mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Một trong những mô hình được quan tâm nhiều nhất là mô hình DLST.

DLST mới chỉ bắt đầu được bàn đến trên thế giới từ những năm đầu của thập kỉ 80. Những nhà nghiên cứu tiên phong và điển hình về lĩnh vực này là Ceballos - Lascurain, Buckley... cùng rất nhiều các nghiên cứu lí luận và thực tiễn về DLST của các nhà khoa học, các tổ chức quan tâm đến lĩnh vực này như: Cater, Chalker, Dowling, western, Linberg - Hawkis, Whelan, Wight, Weating, Duff, Cochrane... Hiệp hội DLST, Quỹ bảo vệ động vật hoang dã (WWF), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN)... đã có nhiều công trình nghiên cứu và công bố những quan điểm, khái niệm về DLST, các bài học thực tiễn cũng như những hướng dẫn cho các nhà quản lí, tham gia hoạt động DLST như: Hiệp hội DLST đã xuất bản cuốn “DLST: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch - Chẩn đoán DLST và hướng dẫn quy hoạch”, George N.Walace (1998): Quản lí khách tham quan, bài học từ VQG Galapagos; Kreg Lindbeg (1999): Các vấn đề trong quản lí DLST; David L.Ardersen (2001) Kế hoạch quốc gia về phát triển DLST tại Guyana; David Ardersen (2000): Thiết kế các phương tiện phục vụ DLST; Karrtrina Brandon (1998): Những bước cơ bản nhằm khuyến khích sự tham gia của dân địa phương vào dự án DLST.

2.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam DLST là loại hình du lịch tương đối mới mẻ, nhiều vấn đề đang tiếp tục được nghiên cứu quy hoạch và quản lí, điều hành du lịch. DLST nổi lên ở Việt Nam từ khoảng giữa thập kỉ 90 của thế kỉ XX, song đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học du lịch và môi trường. Có nhiều các hội nghị, hội thảo về DLST được tổ chức ở Việt Nam, như: “Hội nghị Quốc tế về du lịch bền vững ở Việt Nam” do Tổng cục du lịch Việt Nam kết hợp với Quỹ Hanns Seidel (CHLB Đức) được tổ chức tại Huế, tháng 5/1997; Hội thảo “DLST với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam” diễn ra tại Hà Nội, tháng 4/1998; Hội thảo “Xây dựng chiến lược Quốc

gia về phát triển DLST tại Việt Nam” được tổ chức vào tháng 9/1999, tại Hà Nội, do Tổng cục du lịch phối hợp với Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) và Ủy ban Kinh tế - Xã hội châu Á và Thái Bình Dương (ESCAP). Trong đó, rất nhiều tham luận được trình bày và đã đóng góp nhiều giá trị quý báu về cơ sở lý luận và cả những kinh nghiệm thực tiễn phát triển DLST của các nhà nghiên cứu du lịch và môi trường đến từ nhiều nước trên thế giới và Việt Nam.

Nhiều công trình nghiên cứu, luận án tiến sĩ, giáo trình... đã đề cập vấn đề DLST, bằng nhiều cách tiếp cận khác nhau, tiêu biểu như của các tác giả: Lê Văn Lanh, Phạm Trung Lương, Nguyễn Thị Hải, Đặng Duy Lợi, Nguyễn Thị Sơn...

Ngoài ra, những vấn đề DLST cũng có thể tìm thấy trên các trang Web của các báo điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, trong các ấn phẩm chuyên ngành.

Tại VQG Xuân Sơn, đã có một số công trình nghiên cứu tổng thể sinh thái tự nhiên đề cập các giá trị tài nguyên du lịch của vườn như:

- Luận chứng kinh tế kỹ thuật khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Sơn, 1992, nghiên cứu của Viện Điều tra Quy hoạch rừng phối hợp với trường Lâm nghiệp và Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

- Giá trị hệ động thực vật khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Sơn, 1998, nghiên cứu của trường Đại học Sư phạm Hà Nội phối hợp với phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Đông Bắc

- Báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ, 2002, nghiên cứu của Viện Điều tra quy hoạch rừng

Ngoài ra, cũng đã có nhiều bài viết mang tính khảo cứu và giới thiệu về tài nguyên DLST trong VQG Xuân Sơn. Tuy nhiên, việc nghiên cứu tổng thể về DLST ở đây vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ. Tác giả thực hiện đề tài này với hi vọng tạo tiền đề quan trọng cho việc nghiên cứu, quy hoạch DLST sau này ở VQG Xuân Sơn.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục tiêu

Trên cơ sở vận dụng lí luận và thực tiễn phát triển DLST trên thế giới và Việt Nam, đề tài làm rõ tiềm năng và hiện trạng phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn Từ đó, đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển DLST nhằm làm cơ sở cho công tác quy hoạch phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn trong tương lai.

3.2. Nhiệm vụ

Dưới góc độ địa lí học (địa lí du lịch), luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan những vấn đề lí luận và thực tiễn phát triển DLST trên thế giới và Việt Nam.

- Phân tích tiềm năng DLST chủ yếu, các tác động của DLST đến môi trường tự nhiên và nhân văn ở VQG Xuân Sơn.

- Đánh giá hiện trạng hoạt động phát triển du lịch tại VQG Xuân Sơn theo các nguyên tắc của DLST

- Đề xuất các định hướng và giải pháp phù hợp cho phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn, đảm bảo các mục tiêu kinh tế - xã hội và bảo tồn, nhằm khai thác bền vững nguồn tài nguyên du lịch.

4. Giới hạn nghiên cứu của đề tài

4.1. Giới hạn về nội dung

Đề tài tập trung vào nghiên cứu các vấn đề sau:

- Phân tích tiềm năng phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ

- Định hướng khai thác các giá trị tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững

- Đề xuất các giải pháp phát triển phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu của DLST ở VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ

4.2. Giới hạn về lãnh thổ nghiên cứu

Đề tài được giới hạn trong phạm vi lãnh thổ VQG Xuân Sơn, bao gồm cả vùng đệm và những mối liên hệ về du lịch với các lãnh thổ du lịch Phú Thọ, vùng du lịch Bắc Bộ.

5. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung

chính của luận văn được trình bày trong 04 chương:

Chương 1. Tổng quan cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

Chương 2. Tiềm năng phát triển DLST VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chương 3. Hiện trạng hoạt động du lịch sinh thái tại VQG Xuân Sơn

Chương 4. Định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại VQG Xuân Sơn

6. Kết quả của luận văn

Đề tài tập trung vào nghiên cứu các vấn đề sau:

a. Phân tích tiềm năng phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ

VQG Xuân Sơn có tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch nói chung và DLST nói riêng. Ở đây có thể cho phép phát triển nhiều loại hình du lịch như tham quan thắng cảnh, nghiên cứu, thám hiểm, nghỉ dưỡng, giải trí... Tuy nhiên, thực tế cơ sở vật chất kĩ thuật và các dịch vụ du lịch còn chưa được hình thành và chưa chủ động cho việc tiếp đón du lịch

- VQG Xuân Sơn có vị trí và khả năng tiếp cận khá thuận lợi (cách Hà Nội 120 km, cách Việt Trì 90 km, đi được bằng nhiều tuyến đường ô tô chỉ hết khoảng 2 – 3 giờ)

- Mức độ hấp dẫn du lịch của VQG Xuân Sơn được đánh giá là khá hấp dẫn :

+ Về sinh thái tự nhiên là khá hấp dẫn : VQG Xuân Sơn có hệ sinh thái đa dạng với 4 kiểu thảm rừng nguyên sinh độc đáo , có nhiều loài đặc hữu , quý hiếm, phục vụ nghiên cứu khoa học, có loài bản địa làm đặc sản.

+ Về phong cảnh là rất hấp dẫn : VQG Xuân Sơn rất phong phú và đa dạng có sự kết hợp của nhiều loại cảnh quan hấp dẫn như núi rừng, đồng ruộng, hang động, hồ nước, thác nước, sông suối ...

+ Về sinh thái nhân văn là khá hấp dẫn : Trong VQG Xuân Sơn có 2 dân tộc thiểu số sinh sống nhưng họ còn lưu giữ được nhiều bản sắc văn hóa độc đáo như trang phục, phong tục tập quán (tục ngủ thăm), văn hóa dân gian (múa xòe), sản xuất truyền thống (đan lát, đồ dùng thủ công, dệt thủ công, in thổ cẩm), các phương thức canh tác cổ truyền

- Thời gian thuận lợi cho tổ chức các hoạt động du lịch của VQG Xuân Sơn được đánh giá là khá dài (198 ngày/năm). Thời gian thích nghi tốt nhất cho con người ở đây cũng khá dài : 150 ngày (5 tháng từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau)

- Sức chứa du lịch của VQG Xuân Sơn nói chung là rất lớn (trên 1000 người/ngày). Sức chứa chung của VQG có thể được tính bằng tổng sức chứa của các điểm du lịch, bởi các điểm tập kết là xóm Dù, xóm Lạng, xóm Lấp hoàn toàn đáp ứng được sức chứa của các điểm du lịch trong VQG. Đường đi từ khu hành chính (trung tâm đón khách ban đầu) đến các trung tâm đón khách này cũng đáp ứng được mật độ đi lại hai chiều đi và về từ các điểm tham quan theo sức chứa.

b. Phân tích, đánh giá hiện hoạt động phát triển du lịch tại VQG Xuân Sơn theo các nguyên tắc của DLST

Từ hiện trạng hoạt động du lịch và đánh giá hiện trạng du lịch đó tại VQG Xuân Sơn góc độ DLST, đề tài có một số nhận xét như sau:

- Lượng khách du lịch đến tham quan VQG Xuân Sơn ngày càng tăng trong số 92,1% khách nội địa, 6,9% khách nước ngoài. Nguồn khách nội địa chủ yếu thuộc tỉnh Phú Thọ và Hà Nội. Khách nước ngoài đa số là người Đan Mạch, Ostraylia, Pháp ... Thành phần khách đa dạng, chủ yếu là học sinh, sinh viên và cán bộ viên chức. Mục đích chuyến tham quan của họ là giải tham quan, nghỉ ngơi, giải trí. Khách đến tham quan tập trung chủ yếu vào mùa hè. Khách lưu trú lại Xuân Sơn rất ít.

- Hoạt động du lịch của khách tham quan tập trung vào một số điểm, tuyến du lịch chính tại VQG như núi Ten, Thác Ngọc, Thác Chín Tầng và một số hang động như hang Na, hang Lạng, động Thổ Thần. Hầu như du khách không nắm được thông tin về các tuyến tham quan, sản phẩm du lịch của từng tuyến cũng như tài nguyên thiên nhiên phong phú của vườn. Vì vậy, việc tham gia các hoạt động du lịch còn hạn chế, nhận thức về bảo vệ môi trường và giá trị sinh học chưa cao đã ảnh hưởng đến việc đánh giá, nhận xét của du khách về Xuân Sơn

- Hiện VQG Xuân Sơn vẫn chưa có Ban quản lý hoạt động du lịch sinh thái nên khách du lịch chưa có thông tin hướng dẫn tham quan cụ thể. Việc thu thập thông tin

về khách cũng rất khó khăn.

- Hiện tại, VQG Xuân chưa đáp ứng được các nhu cầu tối thiểu của khách như phương tiện vận chuyển, dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống. Cửa hàng lưu niệm và hoạt động du lịch còn nghèo nàn chưa được đáp ứng.

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên phục vụ khách du lịch ít phần lớn chưa trải qua các lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch nên hạn chế về trình độ hướng dẫn, trình độ ngoại ngữ cũng như kiến thức về môi trường và đa dạng sinh học.

- Hoạt động giáo dục và thuyết minh môi trường cho khách du lịch chưa hiệu quả. Đa số khách du lịch biết đến VQG Xuân Sơn thông qua nguồn tin “truyền miệng” (trên 60%). Do chưa có trung tâm DLST và GDMT nên khách du lịch chưa được cung cấp thông tin về các tuyến du lịch, về giá trị và vai trò của VQG cũng như hoạt động GDMT. Tỷ lệ khách du lịch được hướng dẫn khi tham quan chưa nhiều, du khách chủ yếu tự quan sát và tìm hiểu.

- Hoạt động du lịch và bảo tồn tại VQG Xuân Sơn đang ở giai đoạn chuyển tiếp từ giai đoạn 1 và giai đoạn 2 theo hướng quan hệ cộng sinh. Nghĩa là hoạt động du lịch tại VQG Xuân Sơn đã đem lại một số lợi ích cụ thể trong việc bảo tồn vườn như hỗ trợ kinh phí, nâng cao nhận thức cho du khách về môi trường và giá trị sinh thái, tạo cơ hội thu hút đầu tư. Tuy nhiên, những tác động đến VQG Xuân Sơn do hoạt động du lịch đem lại cũng rõ nét hơn khi số lượng khách tham quan ngày càng đông tập trung về thời gian và không gian.

- Đối với cộng đồng địa phương, du lịch còn khá biệt lập chưa có những tác động đáng kể (cả tích cực và tiêu cực) đến kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương. Thái độ của người dân đối với du lịch còn mờ nhạt, song có phần thiên theo hướng tích cực, thiện cảm với khách du lịch. Đa số người dân mong muốn du lịch mở rộng, được đón khách và có cơ hội tham gia vào hoạt động du lịch.

Những cơ sở thực tiễn trên đây cho thấy hoạt động du lịch ở VQG Xuân Sơn đang hướng tới du lịch sinh thái với mục tiêu giáo dục môi trường, hỗ trợ bảo tồn và góp phần phát triển cộng đồng. Vì vậy, những định hướng và các giải pháp cho DLST

ở VQG những năm tới là vô cùng cần thiết nhằm hạn chế những bất cập trong hoạt động du lịch đang diễn ra ở đây.

c. Định hướng và giải pháp khai thác các giá trị tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững

Những định hướng phát triển DLST của VQG Xuân Sơn được dựa trên các cơ sở lý luận về DLST, chiến lược phát triển DLST Quốc gia, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ, kế hoạch quản lý VQG Xuân Sơn với yêu cầu bảo tồn và phát triển cộng đồng, thực trạng tài nguyên DLST và nhu cầu DLST ở VQG Xuân Sơn.

Những định hướng chủ yếu nhằm vào việc khai thác hợp lý lãnh thổ và tài nguyên của VQG, các vùng được phân ra với mức độ sử dụng khác nhau cho DLST trên nguyên tắc ưu tiên bảo tồn và đảm bảo chất lượng du lịch.

Khai thác nguồn tài nguyên và quản lý du lịch thống nhất với yêu cầu bảo tồn thông qua việc tổ chức hoạt động du lịch trên các điểm, tuyển tham quan phù hợp với mức độ sử dụng của mỗi vùng trên cơ sở sức chứa, đảm bảo ủng hộ bảo tồn và hỗ trợ cộng đồng địa phương.

Các hoạt động diễn giải và giáo dục môi trường được tổ chức lồng ghép trong các hoạt động tham quan du lịch, để đảm bảo mọi đối tượng tham gia hoạt động DLST đều được hiểu biết về đặc điểm môi trường sinh thái trong VQG này nhằm đem lại hiệu quả cao cho hoạt động bảo tồn.

Khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương, góp phần hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương và tăng cường ủng hộ bảo tồn.

Các giải pháp được đưa ra nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế đối với phát triển DLST và bảo tồn là: giải pháp về vốn, quy hoạch, tổ chức quản lý, giải pháp liên kết và hợp tác...

Các giải pháp này cần được thực hiện một cách đồng bộ và có sự phối hợp của các tổ chức, các cấp ngành địa phương, những nhà quản lý cũng như những nhà hoạch định và cộng đồng dân cư sở tại.

References :

1. Lê Đức Ân, Lê Thạc Cán, Nguyễn Ngọc Sinh (2000), *Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động môi trường cho phát triển du lịch*, Công ty in Tiến Bộ, Hà Nội.
2. Annalisa Koeman(1998), “DLST trên cơ sở phát triển bền vững”, *Tuyển tập báo cáo hội thảo về du lịch sinh thái với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (UNION), tr.39 - 69.
3. Đào Đình Bắc (2005), *Quy hoạch du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Chandra P.Gurung (1999), “Bài học từ DLST Nepal”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr.34-38.
5. Võ Chí Chung (1999), “Kiến thức bản địa làm phong phú các giá trị DLST ở Việt Nam”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr.121-125.
6. Cục môi trường (1998), *Báo cáo tham luận các nguyên tắc du lịch bền vững - Bên kia chân trời xanh*, Hà Nội.
7. Dedee woodside (1999), “Du lịch sinh thái có phải là khai thác bền vững đời sống hoang dã”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr.94-102.

8. Đoàn Thị Thu Hà (2004), *Đánh giá điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội phục vụ phát triển du lịch sinh thái VQG Ba Bể*, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐHKH Tự nhiên Hà Nội.
9. Vương Thị Phương Hạnh (2006), *Phát triển du lịch sinh thái ở tại Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng*, Luận văn thạc sĩ, trường ĐHSP Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Hải (2004), “Phát triển du lịch sinh thái ở Tả Phìn, Sa Pa theo tiếp cận cộng đồng”, *Báo cáo khoa học. Tập các công trình khoa học Chào mừng đại hội đại biểu toàn quốc hội địa lý Việt Nam lần thứ IV*, tr.127-135.
11. Nguyễn Thị Hải, Trần Đức Thanh (2002), “Hệ thống lãnh thổ du lịch trong qui hoạch du lịch”, *Tạp chí Địa lý nhân văn*, TT KHXH&NVQG, số 3/2002, tr. 1-6.
12. Nguyễn Đình Hòe (2007), *Môi trường và phát triển bền vững*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
13. Nguyễn Đình Hòe, Vũ Văn Hiếu (2001), *Du lịch bền vững*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Hoàng Hồng Huệ (2004), *Định hướng phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Bạch Mã*, Luận văn thạc sĩ, trường ĐHKHTN Hà Nội.
15. Chu Thành Huy (2008), *Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái khu vực hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn thạc sĩ, ĐHKHTN, Hà Nội,
16. Đặng Văn Huỳnh (1998), “Vai trò đa dạng sinh học trong phát triển DLST ở Việt Nam. Tuyển tập báo cáo Hội thảo về DLST với phát triển bền vững ở Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (UNION), Hà Nội. tr. 89 - 95.
17. Đinh Trung Kiên (1996), *Một số vấn đề về du lịch Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Lê Văn Lanh (1999), “DLST ở các khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam: Tiềm năng, hiện trạng, các giải pháp và chiến lược phát triển”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh

- tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr. 63 - 74.
19. Lê Văn Lanh (1998), “DLST và quản lý môi trường du lịch ở các VQG Việt Nam. Tuyển tập báo cáo hội thảo về DLST với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (UNION), Hà Nội, tr. 96-105.
 20. Vũ Tự Lập (1999), *Địa lý tự nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 21. Nguyễn Văn Lê (1997), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB trẻ, Hà Nội.
 22. Trần Văn Long (1999), “Những kinh nghiệm và định hướng xây dựng các chương trình DLST”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr. 56 - 62.
 23. Đặng Duy Lợi (1992), *Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên huyện Ba Vì (Hà Tây) phục vụ mục đích du lịch*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học địa lí - địa chất, Trường ĐHSP Hà Nội,
 24. *Luật du lịch* (2006). NXB chính trị quốc gia Hà Nội.
 25. Hoàng Lương (2002), *Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc*. NXB ĐHQG Hà Nội.
 26. Phạm Trung Lương và nnk (2002), *Du lịch sinh thái - Những vấn đề lý luận thực tiễn ở Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 27. Phạm Trung Lương, Đặng Duy Lợi, Vũ Tuấn Cảnh, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Ngọc Khánh (2000), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
 28. Đoàn Thị Lưu (2009): *Xác lập cơ sở khoa học cho việc phát triển du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định*, Luận văn thạc sĩ, ĐHKHTN, Hà Nội.

29. Võ Quế (2006), *Du lịch cộng đồng - lý thuyết và vận dụng*, tập 1, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội
30. Ronakorn Triraganon (1999), “Vấn đề phát triển DLST cộng đồng ở Thái Lan”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr. 23 - 33.
31. Nguyễn Thị Sơn (2000), *Cơ sở khoa học cho sự phát triển DLST ở VQG Cúc Phương*, Luận án tiến sỹ Địa lý, Hà Nội.
32. Trần Xuân Sơn (2007), Phát hiện mới về tiềm năng dược liệu VQG Xuân Sơn, www.vuonquocgia.com.vn.
33. Hoàng Phương Thảo (1999), “Du lịch sinh thái trong môi liên hệ với bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam (VNAT), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN), Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP), với sự tài trợ của Tổ chức phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida), Hà Nội, tr. 75-78.
34. Trần Đức Thanh (2005), *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
35. Lê Thông (2001), *Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam* (tập 3), NXB Giáo dục, Hà Nội.
36. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (2002), *Quy hoạch du lịch Quốc gia và vùng*, Khoa Du lịch, Viện Đại học Mở Hà Nội.
37. Nguyễn Minh Tuệ và nnk (2010): *Địa lý du lịch*, NXB TP Hồ Chí Minh.
38. UBND tỉnh Phú Thọ (2003), *Bản đồ phân bố một số động thực vật quý hiếm VQG Xuân Sơn - tỉnh Phú Thọ*.
39. UBND tỉnh Phú Thọ (2003), *Bản đồ quy hoạch VQG Xuân Sơn- Phú Thọ*
40. UBND tỉnh Phú Thọ (2003), *Bản đồ thảm thực vật rừng VQG Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ*

41. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2003), *Bản đồ dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đệm và VQG Xuân Sơn - Phú Thọ*.
42. UBND tỉnh Phú Thọ (2006), *Bản đồ tổ chức không gian và các tuyến điểm du lịch Phú Thọ*, Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến 2020.
43. Viện Quy hoạch rừng (2002), *Báo cáo nghiên cứu khả thi, đầu tư xây dựng Dự án VQG Xuân Sơn*.
44. VQG Xuân Sơn (2010), “Cải thiện đời sống người dân ở trong và ngoài VQG Xuân Sơn- tỉnh Phú Thọ, góp phần quản lý rừng bền vững”, *Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án DANIDA - Xuân Sơn*.
45. VQG Xuân Sơn (2011), *Báo cáo tóm tắt công tác tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng VQGXS*.
46. VQG Xuân Sơn (2011), *Báo cáo kết quả thực hiện dự án nâng cao năng lực bảo vệ đa dạng sinh học và sử dụng tài nguyên thiên nhiên VQG Xuân Sơn*.
47. Bùi Thị Hải Yến (2005), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục
48. Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long (2007), *Tài nguyên du lịch*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
49. www.vuonquocgiaxuanson.com.vn,
 - *Tiềm năng du lịch sinh thái VQG Xuân Sơn, Phú Thọ*
 - *Phát hiện sinh vật quý hiếm ở Vườn quốc gia Xuân Sơn*
 - *Hạt kiểm lâm VQG Xuân Sơn thực hiện bảo vệ rừng tận gốc*
50. www.tourims.org.vn. *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001 - 2010*.
51. www.phutho.com. *Phú Thọ: Du lịch tâm linh, hướng về cội nguồn*.

